

ẢNH HƯỞNG CỦA LƯỢNG PHÂN BÓN VÀ MẬT ĐỘ TRỒNG ĐẾN NĂNG SUẤT VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA GIỐNG SẴN HLS14 TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Văn Minh¹, Đỗ Thị Nga²

Ngày nhận bài: 08/3/2021; Ngày phản biện thông qua: 22/4/2021; Ngày duyệt đăng: 30/9/2021

TÓM TẮT

Mục đích của nghiên cứu này là xác định lượng phân bón và mật độ trồng cho giống sắn trồng trên đất nâu đỏ bazan tại xã Cư Kbô, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk năm 2020 - 2021. Kết quả nghiên cứu đã xác định được công thức M1P5 trồng với mật độ 10.000 hom/ha (khoảng cách 1,0 m x 1,0 m) và lượng phân bón là 90 kg N + 60 kg P₂O₅ + 90 kg K₂O ha/vụ và 03 tấn phân hữu cơ vi sinh cho năng suất củ tươi đạt cao nhất 41,77 tấn/ha cao hơn công thức đối chứng 53,74%; năng suất tinh bột tốt nhất đạt 12,11 tấn/ha cao hơn công thức đối chứng 71,77% ở mức ý nghĩa 95%. Đây cũng là công thức cho lãi thuần cao nhất đạt 65,93 triệu đồng/ha, cao hơn công thức đối chứng 26,42 triệu đồng/ha.

Từ khóa: đất nâu đỏ bazan, giống sắn HLS14, mật độ trồng, lượng phân bón, tỉnh Đắk Lắk.

1. MỞ ĐẦU

Ở Việt Nam, sắn là cây lương thực quan trọng có sản lượng đứng thứ ba sau lúa và ngô, năm 2019 cả nước trồng 519,4 nghìn ha, năng suất bình quân 19,5 tấn/ha (cao hơn năng suất bình quân của thế giới 62,7%), sản lượng đạt 10,11 triệu tấn (Cục trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2020). Năm 2020, theo thống kê của CIAT, cả nước có hơn 144 nhà máy, công ty, doanh nghiệp sản xuất tinh bột sắn quy mô công nghiệp, 07 nhà máy chế biến còn, trong đó có 03 nhà máy đang hoạt động và gần 285 cơ sở chế biến sắn thủ công (Trần Ngọc Ngoạn và cs, 2015) với tổng công suất đạt 3,8 triệu tấn củ tươi/năm, xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn là một trong mười mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, mang lại giá trị ngoại tệ hơn 1,0 tỷ USD/năm (FAO, 2019).

Tây Nguyên là vùng có diện tích trồng sắn lớn thứ hai của cả nước với 30 nhà máy, công ty chế biến tinh bột sắn và chế biến còn, năm 2019 diện tích sắn cả vùng đạt 170 ngàn ha, chiếm 30% tổng diện tích sắn cả nước, năng suất bình quân 18,5 tấn/ha (Cục trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, 2020 và CIAT). Với 08 nhà máy chế biến tinh bột sắn đã hoạt động và 02 nhà máy công suất đạt 3.000 tấn củ tươi/ngày đang xây dựng, Đắk Lắk trở thành tỉnh đứng thứ hai cả nước về số lượng nhà máy và sản lượng chế biến với tổng công suất 250.000 tấn tinh bột/năm tương đương 900.000 tấn củ tươi; hiện nay sản lượng củ sắn tươi không đáp ứng được nhu cầu chế biến do năng suất sắn còn thấp, do vậy nhiều nhà máy hàng năm phải nghỉ 4 đến 5 tháng không có nguyên liệu để chạy (Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk, 2020). Những năm gần đây cây sắn nổi lên là cây trồng có

vị trí quan trọng góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh và thu nhập của người dân, đặc biệt là vùng đất xám ở những huyện như Krông Bông, M'Đrăk, Ea Súp. Theo báo cáo tổng kê của Cục thống kê và Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk tháng 12 năm 2020 cho thấy: Năm 2020 toàn tỉnh có 44.161 nghìn ha trồng sắn (tăng 3.150 ha so với năm 2019, tăng 6.367 ha so với năm 2018), sản lượng đạt trên 927 ngàn tấn với năng suất bình quân 21,00 tấn/ha, giá bán bình quân đạt 2.500 - 2.900 đồng/kg củ tươi. Rõ ràng, diện tích, năng suất, sản lượng và giá thị trường của cây sắn trong tỉnh năm 2020 luôn có xu hướng ổn định và tăng hơn năm trước. Hiện nay, có nhiều tác giả nghiên cứu về giống mới, mật độ, phân bón cho cây sắn tại Tây Nguyên nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng nhưng được thực hiện chủ yếu trên đất xám, đất xấu và ít nghiên cứu về sắn trồng trên đất nâu đỏ bazan, một trong những loại đất tốt nhất hiện nay bởi đất nâu đỏ bazan được ưu tiên phát triển một số cây chủ lực khác như cà phê, hồ tiêu... Vì vậy, được sự hỗ trợ về giống của Trung tâm nghiên cứu thực nghiệm nông nghiệp Hung Lộc và Trung tâm nông nghiệp nhiệt đới Quốc tế (CIAT) chúng tôi tiến hành nghiên cứu để xác định lượng phân bón và mật độ trồng thích hợp nhất cho năng suất, hàm lượng tinh bột và hiệu quả kinh tế tốt nhất đối với giống sắn mới HLS14 trồng trên đất nâu đỏ bazan tại huyện Krông Búk để khuyến cáo cho người dân.

2. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu và thời gian nghiên cứu

Giống HLS14 là giống đột biến từ hạt của giống sắn KM140 bằng nguồn phóng xạ Co⁶⁰ từ

¹Khoa Nông Lâm nghiệp, Trường Đại học Tây Nguyên;

²Khoa Kinh tế, Trường Đại học Tây Nguyên;

Tác giả liên hệ: Nguyễn Văn Minh; ĐT: 0913484315; Email: nvminh@ttn.edu.vn.